

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG
Số: 5047/TB-SXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 61/2020/VLXD-HH ngày 21/9/2020 của Công ty TNHH Hoàng Hải, địa chỉ: mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (số biên nhận 000.00.14.H19-200921-0001 ngày 21/9/2020 của Trung tâm hành chính công tỉnh, ngày hẹn trả: 28/9/2020) cho sản phẩm:

STT	TÊN SẢN PHẨM	KIỂU, LOẠI	KÍCH THƯỚC QUA SÀNG	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
1	Cốt liệu cho bê tông và vữa	Đá (0x4)	(5-40) mm	Bê tông cấp hơn B30
2		Đá (1x2)	(5-40) mm	
3		Đá (1x1)	(5-20) mm	
4		Đá (4x6)	(20-70) mm	
5		Đá mi sàng	(0-10) mm	
6	Cát nghiền cho bê tông và vữa	Cát hạt thô	(0-5) mm	Bê tông dùng trong các kết cấu bê tông cốt thép ứng suất trước

- Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI

+ Địa chỉ trụ sở: mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

+ Địa chỉ nơi sản xuất: mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD ban hành theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019. **Có giá trị từ ngày ban hành Thông báo tiếp nhận hợp quy đến ngày 27/8/2023.**

- **Phương thức chứng nhận: Phương thức 5** (Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ), theo Giấy Chứng nhận số 20.13476-QC16.PT5/TTP ngày cấp 28/8/2020 kèm theo Quyết định cấp chứng nhận sản phẩm số 20.13476-QC16.PT5/TTP của Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định TTP.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hoàng Hải. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hoàng Hải phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./:

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Hoàng Hải;
- TTHCC tỉnh;
- UBND huyện Vĩnh Cửu (phối hợp);
- BGĐ SXD;
- Văn phòng sở (đăng lên trang TTĐT);
- Lưu: VT, QLCLXD.Nam



Nguyễn Minh Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
Số 61/2020/VLXD-HH

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI**

Địa chỉ: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513.684141

Email: ptchoanghai@gmail.com

CÔNG BỐ:

- Tên sản phẩm: **1. CỐT LIỆU LỚN (ĐÁ DẪM) DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA**
2. CÁT NGHIỀN CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA
- Quy cách sản phẩm: **đá (1x1); đá (1x2); đá (0x4), đá (4x6), đá mi sàng và Cát thô**
- Địa chỉ sản xuất: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai



- Nhãn hiệu:

- Phù hợp với tiêu chuẩn/ quy chuẩn kỹ thuật: **QCVN 16:2019/BXD – QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ SẢN PHẨM HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)**

Căn cứ Quyết định số 20.13476-QC16.PT5/TTP ngày 28/08/2020 của Công ty Cổ phần Chứng Nhận và Giám Định TTP có hiệu lực từ ngày 28/08/2020 đến ngày 27/08/2023.

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5

Công ty TNHH Hoàng Hải cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đá xây dựng do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Thiện Tân, ngày 12 tháng 09 năm 2020

GIÁM ĐỐC 



Khúc Huy Hoàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN
VÀ GIÁM ĐỊNH TTP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20.13476-QC16.PT5/TTP

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Chứng chỉ chứng nhận Hợp quy sản phẩm

Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa

Cát nghiền cho bê tông và vữa

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH TTP

- Căn cứ vào quy định đánh giá chứng nhận sản phẩm của Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định TTP (TTP);
- Căn cứ vào kết quả đánh giá, phê duyệt và kiến nghị của Phòng Chứng nhận sản phẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chứng nhận sản phẩm Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa; Cát nghiền cho bê tông và vữa của:

CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI

- Địa chỉ: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai,

Việt Nam

Có sản phẩm hàng hóa sau đây phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của QCVN 16:2019/BXD.

STT	Tên sản phẩm	Quy cách sản phẩm	Kích thước qua sàng
1.	Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa	Đá (0 x 4)	(5 – 40) mm
2.		Đá (1 x 2)	(5 – 40) mm
3.		Đá (1 x 1)	(5 – 20) mm
4.		Đá (4 x 6)	(20 – 70) mm
5.		Đá mi sàng	(5 – 10) mm
6.	Cát nghiền cho bê tông và vữa	Cát thô	(0 – 5) mm



Điều 2: Đơn vị được chứng nhận tại Điều 1 được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy (CR) trên các sản phẩm và bao bì chứa sản phẩm được chứng nhận tại Điều 1 trong thời gian chứng nhận có hiệu lực.



Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 08 năm 2020 đến ngày 27 tháng 08 năm 2023 với điều kiện đơn vị được chứng nhận phải chịu sự đánh giá giám sát định kỳ tối đa 12 tháng một lần bởi TTP nếu không chứng chỉ chứng nhận sản phẩm đã cấp cho đơn vị sẽ mất hiệu lực ngay lập tức.

- Như điều 1;
- Lưu phòng CNSP



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Lê Hoàng Nhật Linh





GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify that:

CÓT LIỆU LỚN (ĐÁ DẪM) DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA
COARSE AGGREGATE (CRUSHED ROCK) FOR CONCRETE AND MORTAR
CÁT NGHIỀN CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA
CRUSHED SAND FOR CONCRETE AND MORTAR

Danh mục sản phẩm được chứng nhận xem tại Quyết định số 20.13476-QC16.PT5/TTP
The list of products is certified in the Decision No. 20.13476-QC16.PT5/TTP

Được sản xuất bởi/ Manufactured by:

CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI
HOANG HAI COMPANY LIMITED

Địa chỉ/ Address:

Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam/
Thien Tan 3 Quarry, Vam Hamlet, Thien Tan Commune, Vinh Cuu District, Dong Nai Province,
Vietnam

Phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia
Complies with the requirements of the National Technical Regulation

QCVN 16:2019/BXD

Được phép sử dụng dấu hợp quy/ And approved to bear Certification mark



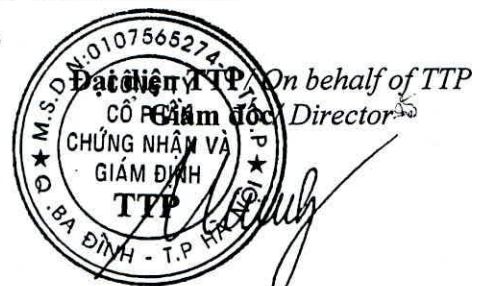
Phương thức chứng nhận/ Mode of certification:

Phương thức 5 – Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012
Mode 5 - Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated 12/12/2012

Chứng chỉ số/ Certification No: 20.13476-QC16.PT5/TTP

Ngày cấp/ Issue date: 28/08/2020

Ngày hết hạn/ Expiry date: 27/08/2023



LÊ HOÀNG NHẬT LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH TTP (TTP Certification And Inspection Joint Stock Company)

☛ Số 298 Phố Mai Anh Tuấn, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

☎ http://ttpcert.com.vn ✉ ttp@ttpcert.com.vn ☎ 024 3225 2618



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH TTP
TTP CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 1794)
Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 91C phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
VPGD Hà Nội: Số 25, nhà vườn 5, khu nhà ở Bộ Công An, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
VPGD Hải Phòng: Phòng 501, tòa nhà số 23 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
VPGD Tp.HCM: Chung cư Phú Đạt, 45D/26, D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Website: ttpcert.com.vn Email: ttp@ttpcert.com.vn Tel/Fax: 0243 225 2618

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

STN:20.13476-QC16.PT5/TTP-06

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI
- Trụ sở: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Tên mẫu thử: Cát nghiền cho bê tông và vữa. Cát thô, KT (0-5) mm
- Địa chỉ: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Mục đích TN: CHỨNG NHẬN HỢP QUY

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

- Dụng cụ TN: Bộ rủa, sàng tiêu chuẩn, cân kỹ thuật và dụng cụ chuyên dụng khác
- Tiêu chuẩn TN: TCVN 7572:2006, TCVN 9205:2012
- Ngày nhận mẫu: 22/08/2020
- Ngày thí nghiệm: 22/08/2020
- Ngày báo cáo: 27/08/2020

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

STT	CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	YÊU CẦU KỸ THUẬT	PP. THÍ NGHIỆM	KẾT QUẢ																								
1	HL hạt có kích thước < 75µm	Bảng 1 (TCVN 9205: 2012) ≤ 16%	TCVN 9205:2012	8,20																								
2	Hàm lượng ion clo (CL ⁻)	Bảng 2 (TCVN 9205: 2012) ≤ 0.05%	TCVN 7572-15:2006	0,004																								
3	Khả năng phản ứng kiềm	Trong vùng cốt liệu vô hại	TCVN 7572-9:2006	Đạt																								
4	TPH (TCVN 7572-2:2006)																											
Cỡ sàng	L.sốt tính lũy trên sàng	Yêu cầu KT	Biểu đồ TPH <table><thead><tr><th>Cỡ sàng (mm)</th><th>L.sốt tính lũy trên sàng (%)</th><th>Yêu cầu KT (%)</th></tr></thead><tbody><tr><td>5</td><td>0,0</td><td>0,0</td></tr><tr><td>2,5</td><td>11,3</td><td>0 -:- 25</td></tr><tr><td>1,25</td><td>32,3</td><td>15 -:- 50</td></tr><tr><td>0,63</td><td>55,3</td><td>35 -:- 70</td></tr><tr><td>0,315</td><td>75,2</td><td>65 -:- 90</td></tr><tr><td>0,14</td><td>91,3</td><td>80 -:- 95</td></tr><tr><td><0,14</td><td>100,0</td><td>-</td></tr></tbody></table>		Cỡ sàng (mm)	L.sốt tính lũy trên sàng (%)	Yêu cầu KT (%)	5	0,0	0,0	2,5	11,3	0 -:- 25	1,25	32,3	15 -:- 50	0,63	55,3	35 -:- 70	0,315	75,2	65 -:- 90	0,14	91,3	80 -:- 95	<0,14	100,0	-
Cỡ sàng (mm)	L.sốt tính lũy trên sàng (%)	Yêu cầu KT (%)																										
5	0,0	0,0																										
2,5	11,3	0 -:- 25																										
1,25	32,3	15 -:- 50																										
0,63	55,3	35 -:- 70																										
0,315	75,2	65 -:- 90																										
0,14	91,3	80 -:- 95																										
<0,14	100,0	-																										
(mm)	(%)	(%)																										
5	0,0	0,0																										
2,5	11,3	0 -:- 25																										
1,25	32,3	15 -:- 50																										
0,63	55,3	35 -:- 70																										
0,315	75,2	65 -:- 90																										
0,14	91,3	80 -:- 95																										
<0,14	100,0	-																										
Modun độ lớn: 2,654																												

Nhận xét: Các chỉ tiêu phù hợp yêu cầu của QCVN16:2019/BXD

4. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THỰC HIỆN KS. NGUYỄN TRUNG VĂN	TP THÍ NGHIỆM VLXD KS. VU MẠNH TIẾN	Hà Nội ngày 27 Tháng 08 Năm 2020 LÊ HOÀNG NHẬT LINH
--	---	---

- Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến.
- Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm

Văn phòng Công chứng Thạnh Phú
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 2657 quyển số 01/2020 SCT/Đ
Ngày 15 tháng 09 năm 2020



Phạm Văn Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH TTP
TTP CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 1794)
Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 91C phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
VPGD Hà Nội: Số 25, nhà vườn 5, khu nhà ở Bộ Công An, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
VPGD Hải Phòng: Phòng 501, tòa nhà số 23 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
VPGD Tp.HCM: Chung cư Phú Đạt, 45D/26, D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Website: ttpcert.com.vn Email: ttp@ttpcert.com.vn Tel/Fax: 0243 225 2618

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

STN:20.13476-QC16.PT5/TTP-01

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI
- Trụ sở: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Tên mẫu thử: Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa. Đá (0 x 4), KT (5 – 40) mm
- Địa chỉ lấy mẫu: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Mục đích TN: CHỨNG NHẬN HỢP QUY

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

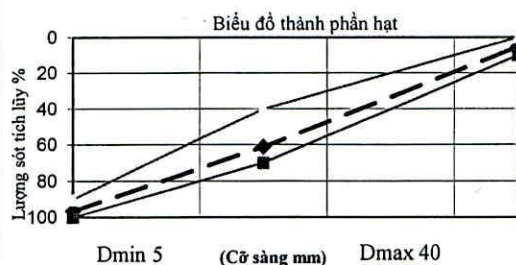
- Dụng cụ TN: Máy nén, sàng tiêu chuẩn, bộ rửa và dụng cụ chuyên dụng khác.
- Tiêu chuẩn TN: TCVN 7572: 2006
- Ngày nhận mẫu: 22/08/2020
- Ngày thí nghiệm: 22/08/2020
- Ngày báo cáo: 27/08/2020

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU QCVN 16:2019
- Độ nén đập trong Xilanh	(%)	TCVN 7572-11 : 06	17,5	Bảng C2-2 QC16:2019
- Hàm lượng bụi, bùn, sét	(%)	TCVN 7572 - 8: 06	0,85	< 1
- Tạp chất hữu cơ	(%)	TCVN 7572-9:06	Nhạt hơn màu chuẩn	So màu
- Hàm lượng ion Cl	(%)	TCVN 7572-15:06	0,002	< 0.01
- Mác của đá dăm	Mpa	TCVN 7572-10:06	100	Bảng C2-2 QC16:2019
- Khả năng phản ứng kiềm		TCVN 7572-14:06	Đạt	Trong vùng vô hại

- Thành phần hạt (TCVN 7572-2:2006)

Cỡ sàng	Lượng sót tích lũy trên sàng	Yêu cầu
(mm)	(%)	-
70	0,0	-
40	5,3	0-10
20	61,2	40-70
5	96,5	90-100
<5	100,0	-



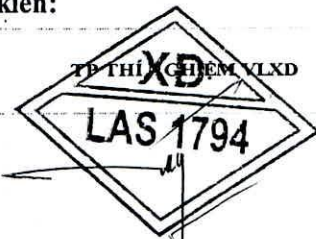
Nhận xét : Các chỉ tiêu phù hợp yêu cầu của QCVN16:2019/BXD

4. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN TRUNG VĂN

TP THÍ NGHIỆM VLXD



KS. VŨ MẠNH TIẾN

Hà Nội ngày 27 Tháng 08 Năm 2020



- Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến.
- Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH TTP
TTP CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 1794)
Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 91C phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
VPGD Hà Nội: Số 25, nhà vườn 5, khu nhà ở Bộ Công An, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
VPGD Hải Phòng: Phòng 501, tòa nhà số 23 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
VPGD Tp.HCM: Chung cư Phú Đạt, 45D/26, D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Website: ttpcert.com.vn Email: ttp@ttpcert.com.vn Tel/Fax: 0243 225 2618

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

STN:20.13476-QC16.PT5/TTP-02

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI
- Trụ sở: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Tên mẫu thử: Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa. Đá (1 x 2), KT (5 – 40) mm
- Địa chỉ lấy mẫu: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Mục đích TN: CHỨNG NHẬN HỢP QUY

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

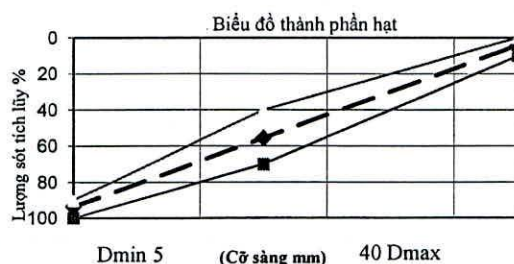
- Dụng cụ TN: Máy nén, sàng tiêu chuẩn, bộ rửa và dụng cụ chuyên dụng khác.
- Tiêu chuẩn TN: TCVN 7572: 2006
- Ngày nhận mẫu: 22/08/2020
- Ngày thí nghiệm: 22/08/2020
- Ngày báo cáo: 27/08/2020

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU QCVN 16:2019
- Độ nén đập trong Xanh	(%)	TCVN 7572-11 : 06	17,8	Bảng C2-2 QC16:2019
- Hàm lượng bụi, bùn, sét	(%)	TCVN 7572 - 8 : 06	0,85	< 1
- Tạp chất hữu cơ	(%)	TCVN 7572-9:06	Nhạt hơn màu chuẩn	So màu
- Hàm lượng ion Cl	(%)	TCVN 7572-15:06	0,001	< 0.01
- Mác của đá dăm	Mpa	TCVN 7572-10:06	100	Bảng C2-2 QC16:2019
- Khả năng phản ứng kiềm		TCVN 7572-14:06	Đạt	Trong vùng vô hại

- Thành phần hạt (TCVN 7572-2:2006)

Cỡ sàng	Lượng sót tích lũy trên sàng	Yêu cầu
(mm)	(%)	-
70	0,0	-
40	4,2	0-10
20	55,5	40-70
5	93,6	90-100
<5	100,0	-



Nhận xét : Các chỉ tiêu phù hợp yêu cầu của QCVN16:2019/BXD

4. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN TRUNG VĂN

TP THÍ NGHIỆM VLXD



KS. VŨ MẠNH TIẾN



LÊ HOÀNG NHẬT LINH

- Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến.
- Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH TTP
TTP CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 1794)
Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 91C phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
VPGD Hà Nội: Số 25, nhà vườn 5, khu nhà ở Bộ Công An, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
VPGD Hải Phòng: Phòng 501, tòa nhà số 23 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
VPGD Tp.HCM: Chung cư Phú Đạt, 45D/26, D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Website: ttpcert.com.vn Email: ttp@ttpcert.com.vn Tel/Fax: 0243 225 2618

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

STN:20.13476-QC16.PT5/TTP-03

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI
- Trụ sở: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Tên mẫu thử: Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa. Đá (1 x 1). KT (5 – 20) mm
- Địa chỉ lấy mẫu: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Mục đích TN: CHỨNG NHẬN HỢP QUY

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

- Dụng cụ TN: Máy Máy nén, sàng tiêu chuẩn, bộ rửa và dụng cụ chuyên dụng khác.
- Tiêu chuẩn TN: TCVN 7572: 2006
- Ngày nhận mẫu: 22/08/2020
- Ngày thí nghiệm: 22/08/2020
- Ngày báo cáo: 27/08/2020

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU QCVN 16:2019
- Độ nén đập trong Xilanh	(%)	TCVN 7572-11 : 06	17,2	Bảng C2-2 QC16:2019
- Hàm lượng bụi, bùn, sét	(%)	TCVN 7572 - 8: 06	0,42	< 1
- Tạp chất hữu cơ	(%)	TCVN 7572-9:06	Nhạt hơn màu chuẩn	So màu
- Hàm lượng ion Cl	(%)	TCVN 7572-15:06	0,001	< 0.01
- Mác của đá dăm	Mpa	TCVN 7572-10:06	100	Bảng C2-2 QC16:2019
- Khả năng phản ứng kiềm		TCVN 7572-14:06	Đạt	Trong vùng vô hại

- Thành phần hạt (TCVN 7572-2:2006)

Cỡ sàng	Lượng sót tích lũy trên sàng	Yêu cầu
(mm)	(%)	(%)
40	0,0	-
20	2,5	0-10
10	55,3	40-70
5	93,5	90-100
<5	100,0	-

Biểu đồ thành phần hạt

Dmin 5 (Cỡ sàng mm) Dmax 20

Nhận xét : Các chỉ tiêu phù hợp yêu cầu của QCVN16:2019/BXD

4. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN TRUNG VĂN

TP THÍ NGHIỆM VLXD



KS. VŨ MẠNH TIẾN



LÊ HOÀNG NHẬT LINH

- Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến.
- Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH TTP
TTP CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 1794)

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 91C phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
VPGD Hà Nội: Số 25, nhà vườn 5, khu nhà ở Bộ Công An, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
VPGD Hải Phòng: Phòng 501, tòa nhà số 23 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
VPGD Tp.HCM: Chung cư Phú Đạt, 45D/26, D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Website: ttpcert.com.vn Email: ttp@ttpcert.com.vn Tel/Fax: 0243 225 2618

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

STN:20.13476-QC16.PT5/TTP-04

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI
- Trụ sở: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Tên mẫu thử: Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa. Đá (4 x 6). KT (20 – 70) mm
- Địa chỉ lấy mẫu: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Mục đích TN: CHỨNG NHẬN HỢP QUY

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

- Dụng cụ TN: Máy nén, sàng tiêu chuẩn, bộ rửa và dụng cụ chuyên dụng khác.
- Tiêu chuẩn TN: TCVN 7572: 2006
- Ngày nhận mẫu: 22/08/2020
- Ngày thí nghiệm: 22/08/2020
- Ngày báo cáo: 27/08/2020

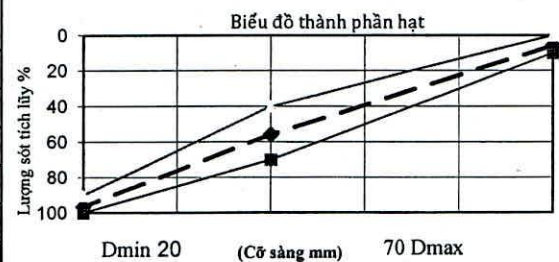
3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU QCVN 16:2019
- Độ nén đập trong Xilanh	(%)	TCVN 7572-11 : 06	17,5	Bảng C2-2 QC16:2019
- Hàm lượng bụi, bùn, sét	(%)	TCVN 7572 - 8: 06	0,45	< 1
- Tạp chất hữu cơ	(%)	TCVN 7572-9:06	Nhạt hơn màu chuẩn	So màu
- Hàm lượng ion Cl	(%)	TCVN 7572-15:06	0,003	< 0.01
- Mác của đá dăm	Mpa	TCVN 7572-10:06	100	Bảng C2-2 QC16:2019
- Khả năng phản ứng kiềm		TCVN 7572-14:06	Đạt	Trong vùng vô hại

- Thành phần hạt (TCVN 7572-2:2006)

Cỡ sàng	Lượng sót tích lũy trên sàng	Yêu cầu
(mm)	(%)	(%)
100	0,0	-
70	5,8	0-10
40	55,7	40-70
20	96,4	90-100
<20	100,0	-

Biểu đồ thành phần hạt



Lượng sót tích lũy %

Dmin 20 (Cỡ sàng mm) 70 Dmax

Nhận xét : Các chỉ tiêu phù hợp yêu cầu của QCVN16:2019/BXD

4. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN TRUNG VĂN

TP THÍ NGHIỆM VLXD



KS. VU MẠNH TIẾN

Hà Nội ngày 27 Tháng 08 Năm 2020



LÊ HOÀNG NHẬT LINH

- Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến.
- Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH TTP
TTP CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG (LAS-XD 1794)
Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 91C phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
VPGD Hà Nội: Số 25, nhà vườn 5, khu nhà ở Bộ Công An, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.
VPGD Hải Phòng: Phòng 501, tòa nhà số 23 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng.
VPGD Tp.HCM: Chung cư Phú Đạt, 45D/26, D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Website: ttpcert.com.vn Email: ttp@ttpcert.com.vn Tel/Fax: 0243 225 2618

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

STN:20.13476-QC16.PT5/TTP-05

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

- Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI
- Trụ sở: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Tên mẫu thử: Cốt liệu lớn (đá dăm) dùng cho bê tông và vữa. Đá mi sàng. KT (5 – 10) mm
- Địa chỉ lấy mẫu: Mỏ đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai, Việt Nam
- Mục đích TN: CHỨNG NHẬN HỢP QUY

2. Thông tin phòng thí nghiệm cung cấp:

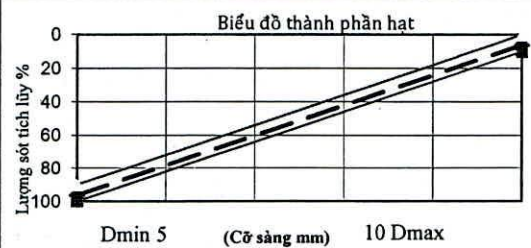
- Dụng cụ TN: Máy nén, sàng tiêu chuẩn, bộ rửa và dụng cụ chuyên dụng khác.
- Tiêu chuẩn TN: TCVN 7572: 2006
- Ngày nhận mẫu: 22/08/2020
- Ngày thí nghiệm: 22/08/2020
- Ngày báo cáo: 27/08/2020

3. Kết quả thí nghiệm, nhận xét:

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	YÊU CẦU QCVN 16:2019
- Độ nén đập trong Xilanh	(%)	TCVN 7572-11 : 06	17,2	Bảng C2-2 QC16:2019
- Hàm lượng bụi, bùn, sét	(%)	TCVN 7572 - 8: 06	0,72	< 1
- Tạp chất hữu cơ	(%)	TCVN 7572-9:06	Nhạt hơn mẫu chuẩn	So mẫu
- Hàm lượng ion Cl	(%)	TCVN 7572-15:06	0,004	< 0.01
- Mác của đá dăm	Mpa	TCVN 7572-10:06	100	Bảng C2-2 QC16:2019
- Khả năng phản ứng kiềm		TCVN 7572-14:06	Đạt	Trong vùng vô hại

- Thành phần hạt (TCVN 7572-2:2006)

Cỡ sàng	Lượng sót tích lũy trên sàng	Yêu cầu
(mm)	(%)	(%)
40	0,0	-
10	6,0	0-10
5	96,2	90-100
<5	100,0	-



Nhận xét : Các chỉ tiêu phù hợp yêu cầu của QCVN16:2019/BXD

4. Những người thực hiện, chứng kiến:

NGƯỜI THỰC HIỆN

KS. NGUYỄN TRUNG VĂN

TP. THÍ NGHIỆM VLXD



KS. VŨ MẠNH TIẾN

Hà Nội ngày 27 Tháng 08 Năm 2020



LÊ HOÀNG NHẬT LINH

- Kết quả chỉ có giá trị với mẫu do khách hàng mang đến và do PTN trực tiếp thực hiện, kết quả có các bên cùng nhau chứng kiến.
- Không được phép sao lưu kết quả nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

I. Quy định sử dụng Giấy CNĐKKD

1. Xuất trình Giấy CNĐKKD khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung Giấy CNĐKKD;
3. Nghiêm cấm cho thuê, cho mượn Giấy CNĐKKD;
4. Khi mất phải khai báo với Cơ quan công an, Cơ quan đăng ký kinh doanh và làm thủ tục cấp lại Giấy CNĐKKD theo quy định.

II. Các hành vi vi phạm về đăng ký kinh doanh

1. Vi phạm các quy định về kê khai nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp;
2. Vi phạm các quy định về kê khai trụ sở doanh nghiệp;
3. Vi phạm các quy định về đăng ký vốn góp vào công ty;
4. Vi phạm các quy định về đăng ký thay đổi nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp;
5. Vi phạm quy định về không đăng ký kinh doanh;
6. Vi phạm các quy định về treo biển hiệu doanh nghiệp;
7. Vi phạm các quy định về đăng báo;
8. Vi phạm về gửi báo cáo tài chính;
9. Vi phạm về sử dụng Giấy CNĐKKD.

III. Các trường hợp thu hồi Giấy CNĐKKD (trích khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2005)

1. Có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh là giả mạo;
2. Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn một năm, kể từ khi được cấp Giấy CNĐKKD;
3. Không hoạt động tại trụ sở đăng ký trong thời hạn sáu tháng liên tục, kể từ ngày được cấp Giấy CNĐKKD hoặc chứng nhận thay đổi trụ sở chính;
4. Ngừng hoạt động kinh doanh một năm liên tục mà không báo cáo cơ quan đăng ký kinh doanh;
5. Không báo cáo về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh trong mười hai tháng liên tục;
6. Không gửi báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 163 Luật Doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 3 tháng, kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản;
7. Kinh doanh các ngành, nghề bị cấm;
8. Doanh nghiệp do những người bị cấm thành lập doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2005.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ KINH DOANH



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3600511072

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 11 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 14 tháng 01 năm 2013

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG HẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Mô đá Thiện Tân 3, ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0913850379

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2	Khai thác gỗ : Khai thác gỗ rừng trồng.	0221
3	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động, không dùng cấp điện sản xuất tại trụ sở)	1610
4	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác (không sản xuất, không dùng cấp điện sản xuất tại trụ sở)	2393
5	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét : Khai thác cát, đất, đá. Chế biến đá các loại (khai thác cát hoạt động ngoài tỉnh)	0810
7	Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
8	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
9	Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở)	1030
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)	5510

C.T.A
JNG
HƯN
HPH
1.1.0



STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác : Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng xe cơ giới, xe ô tô, xe ô tô tải chuyên dụng các loại.	4330
12	Xây dựng nhà các loại	4100
13	Xây dựng công trình công ích : Xây dựng công trình thủy lợi.	4220
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Bán mô tô, xe máy	4541
16	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không sản xuất, không dùng cấp điện sản xuất tại trụ sở)	2391
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở, không bao gồm kinh doanh quán bar)	5610
18	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác : Cho thuê máy móc, thiết bị, phụ tùng xe cơ giới, xe ô tô, xe ô tô tải chuyên dụng các loại.	7730
19	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
21	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
22	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
23	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá (không hoạt động tại trụ sở)	2396
24	Chăn nuôi trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
25	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không sản xuất, không dùng cấp điện sản xuất tại trụ sở)	1629
26	Trồng rừng và chăm sóc rừng : Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng.	0210
27	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ : Xây dựng công trình đường bộ.	4210
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác : Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.	4659
29	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
30	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã, hạt điều, bông vải)	4620
31	Trồng cây hàng năm khác	0119

STT	Tên ngành	Mã ngành
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
33	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không hoạt động, không dùng cấp điện sản xuất tại trụ sở)	1010
35	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không sản xuất, không dùng cấp điện sản xuất tại trụ sở)	1062
36	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không sản xuất, không dùng cấp điện sản xuất tại trụ sở)	2392
37	Trồng cây ăn quả	0121
38	Trồng cây lâu năm khác	0129
39	Giáo dục nghề nghiệp (chỉ hoạt động khi có đủ kiện theo quy định của pháp luật)	8532
40	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan : Bán buôn dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn đóng hộp.	4661

4. Vốn điều lệ 30.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

5. Vốn pháp định 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

6. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KHÚC HUY HOÀNG	A15, ấp Cầu Hang, đường Nguyễn Ái Quốc, Xã Hóa An, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	29.550.000.000	98,50	271255692	
2	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	A15, ấp Cầu Hang, đường Nguyễn Ái Quốc, Xã Hóa An, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	450.000.000	1,50	272337419	



7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Họ và tên: **KHÚC HUY HOÀNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *19/01/1970*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *271255692*

Ngày cấp: *05/05/2009*

Nơi cấp: *CA. Đồng Nai*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

A15, ấp Cầu Hang, đường Nguyễn Ái Quốc, Xã Hóa An, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

A15, ấp Cầu Hang, đường Nguyễn Ái Quốc, Xã Hóa An, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

8. Thông tin về chi nhánh

9. Thông tin về văn phòng đại diện

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Học

Văn phòng công chứng THANH PHÚ

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực 539, quyển số 1/2020 SCT/BS

Ngày 9 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Văn Hùng